

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16/01/2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐL, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Trường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Bình

2. Bà Lê Hoàng Mỹ Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Cao Quốc Thuận- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 471/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2022; về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; Hộ khẩu thường trú: 35I, khu phố BD, phường BH, thành phố TA, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Văn Vinh, tổ 3, khu phố PH, phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số 15, đường 12, thôn 2, xã ĐK, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Đình Đ tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn vào năm 2017, tại UBND xã ĐK, huyện ĐL. Trước khi kết hôn với chị H, anh Đ đã có một đời vợ, nhưng đã ly hôn. Sau khi kết hôn chị H, anh Đ vào thị xã TU, tỉnh Bình Dương sinh sống, làm ăn. Thời gian đầu đời sống vợ chồng hạnh phúc. Tuy nhiên, sau này trong quá trình làm ăn kinh tế vợ chồng thiếu tin tưởng, chia sẻ lẫn nhau. Mặc dù cả hai đã cố gắng thay đổi để chung sống hạnh phúc nhưng không có kết quả. Sau khi sinh con chị H, anh Đ ly thân cho đến nay. Quá trình sống ly thân chị H, anh Đ không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc gì nhau. Hiện nay chị H không còn tình cảm với anh Đ và không mong muốn tiếp tục chung sống với anh Đ nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị H, anh Đ có một người con chung là Nguyễn Ngọc Hương L, sinh ngày 08/02/2019. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo hồ sơ vụ án bị đơn trình bày:

Anh Nguyễn Đình Đ, chị Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn vào năm 2017, tại UBND xã ĐK, huyện ĐL. Trước khi kết hôn với chị H, anh Đ đã có vợ, nhưng đã ly hôn. Sau khi kết hôn anh Đ, chị Liễu vào thị xã TU, tỉnh Bình Dương sinh sống, làm ăn. Thời gian đầu đời sống vợ chồng hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó cuộc sống không còn hạnh phúc, vợ chồng thiếu quan tâm, chia sẻ lẫn nhau. Mặc dù cả hai đã cố gắng thay đổi để chung sống hạnh phúc nhưng không có kết quả. Sau khi sinh con anh Đ, chị H đã ly thân cho đến nay. Quá trình sống ly thân anh Đ, chị H không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc gì nhau. Hiện nay anh Đ không còn tình cảm với chị H và không mong muốn tiếp tục chung sống với chị H nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Đ, chị H có một người con chung là Nguyễn Ngọc Hương L, sinh ngày 08/02/2019. Khi ly hôn anh Đ đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DL:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

+ Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị H được ly hôn với anh Đ và giao con chung Nguyễn Ngọc Hương L, sinh ngày 08/02/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Đình Đ có nơi thường trú tại huyện DL, tỉnh Bình Thuận nên việc khởi kiện của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện DL, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với anh Nguyễn Đình Đ nên quan hệ pháp luật cần giải quyết là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt các đương sự, đều có

đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về nội dung

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Đình Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 14 tháng 8 năm 2017, số vào sổ 76/2017, tại Ủy ban nhân dân xã ĐK huyện ĐL đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn chị H, anh Đ chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thiếu quan tâm, chia sẻ lẫn nhau, mặc dù cả hai đã nhiều lần tự động viên, khuyên bảo, nhau thay đổi chung sống hạnh phúc, nhưng không kết quả, nên vợ chồng sống ly thân. Hiện nay chị H không còn tình cảm với anh Đ nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Bản thân anh Đ cũng thừa nhận hiện nay anh không còn tình cảm với chị H và cũng đồng ý ly hôn. Điều đó chứng tỏ, tình trạng mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đ đã kéo dài, trầm trọng, hạnh phúc không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần xử cho chị H được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung

Quá trình giải quyết vụ án, chị H có nguyện vọng nuôi con và anh Đ cũng đồng ý giao con Nguyễn Ngọc Hương L, sinh ngày 08/02/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Trong khi bản thân cháu Lan hiện nay còn quá nhỏ, chưa thể tự lo cho bản thân, từ trước đến nay đều do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nên cần ghi nhận sự tự nguyện của các bên, giao cháu Lan cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ giúp cháu phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cũng như về mặt tâm, sinh lý là phù hợp.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Trường hợp anh Đ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Đ

[2.3] Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không tranh chấp và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Cần buộc chị H phải chịu án phí ly hôn.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 203; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; các Điều 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với Nguyễn Đình Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn đăng ký ngày 14 tháng 8 năm 2017, số vào sổ 76/2017, tại Ủy ban nhân dân xã ĐK huyện ĐL hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục người con chung Nguyễn Ngọc Hương L, sinh ngày 08/02/2019.

Anh Nguyễn Đình Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được ngăn cản. Trường hợp anh Đ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Đ.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012525, ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐL. Chị H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa đều được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện ĐL;
- UBND xã ĐK, huyện ĐL;
- C.C Thi hành án DS.h. ĐL;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đình Trường